TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 06 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Mông Thị B** – sinh năm 1990.

Số căn cước công dân: 00419000459x, ngày cấp 16/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm D, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh **La Văn B1** – sinh năm 1992.

Số căn cước công dân: 00409200662x, ngày cấp: 28/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự và xã hội Bộ C.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm D, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mông Thị B và anh La Văn B1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mông Thị B và anh La Văn B1 thuận tình ly hôn.
- *Về việc nuôi con chung*: Chị Mông Thị B và anh La Văn B1 cùng thoả thuận anh La Văn B1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu La Thanh L, sinh ngày 09/02/2013. Chị Mông Thị B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, kể từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Chị Mông Thị B và anh La Văn B1 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh CB;
- VKS tỉnh CB;
- VKSNDKV2-CB;
- Phòng THADSKV2-CB;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thuý